

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/HSST
Ngày 03-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Tân và bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1973 tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 5(tổ 14 cũ), phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà: Trần Thị S; có vợ (đã ly hôn): Văn Thị Th; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm năm 1997; tiền án: 01 tiền án, ngày 09/01/2005, thực hiện hành vi giết người, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 13 năm tù, tại Bản án số: 691/2005/HSPT ngày 30/9/2005; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/5/2015, nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ bồi thường số tiền 24.400.000 đồng nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 4 năm 2020, sau đó bị tạm giam từ đó đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Trần Đức Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 367/17 N, tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thông qua bạn bè ngoài xã hội, Đ có được số điện thoại của Tin (không rõ họ tên, địa chỉ) là người bán ma túy. Sáng ngày 20/4/2020, Đ gọi điện thoại cho Tin hỏi mua ma túy, Tin đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực ngã tư phường Y, thành phố P. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ đón xe thô của một người (không rõ họ tên) chở đi đến điểm hẹn và Đ đã mua của Tin 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Đ đi xe thô của một người khác (không rõ họ tên) đem số ma túy đã mua về nhà trọ thuê tại số 7/5 L, tổ 03, phường H, thành phố P. Tại phòng trọ, Đ đã dùng ống hút nhựa và mảnh nilon để phân chia ra 01 gói ma túy nhỏ rồi dùng bật lửa hàn kín lại, mục đích để bán gói ma túy này với giá 200.000 đồng. Sau khi bán được gói nhỏ này thì Đạo sẽ tiếp tục phân chia số ma túy còn lại để bán tiếp. Đến 13 giờ cùng ngày, khi Đ đang ở phòng trọ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với phòng PC04 - Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật, gồm: 02 gói nilon (01 gói nhỏ và 01 gói lớn) đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định); 01 điện thoại di động hiệu itel it 5070, màu xanh - đen, bàn phím màu tím, có số IMEI: 35930 40898 52266, đã qua sử dụng kèm 01 sim số, mặt sau sim có dãy số 8984 04800 00605 61070 và 01 bộ dụng cụ gồm: 01 chai nhựa trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh uốn cong một đầu và một đoạn ống hút nhựa.

Tại Kết luận giám định số: 362/KLGD ngày 27/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon, trong bì công văn niêm phong, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,6059 gam”*.

Cáo trạng số: 134/CT-VKS, ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Nguyễn Xuân Đ về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Xuân Đ phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*; áp dụng Khoản 1 Điều 251; các Điểm: p, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; các Điều: 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân Đ: Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 sim số và 01 bộ dụng cụ gồm: 01 chai nhựa trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh uốn cong một đầu và một đoạn ống hút nhựa;

tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu itel it 5070; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/4/2020, tại khu vực ngã tư phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Xuân Đ đã mua 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng của đối tượng Tin, đưa về cất giấu trong nhà trọ ở số 7/5 đường L tổ 03, phường H, thành phố P, rồi phân chia ra 01 gói nhỏ để bán với giá 200.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với phòng PC04 - Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang.

[4] Khi thực hiện hành vi mua bán ma túy, Nguyễn Xuân Đ có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, và nhận thức được hành vi mua bán là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm tại địa phương, nên hành vi đó phải bị xử lý theo pháp luật hình sự.

Từ những nhận định tại các luận điểm [1] đến [4] như đã nêu trên đã có đủ căn cứ tuyên bố Nguyễn Xuân Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị xét xử ở Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 09/01/2005, Nguyễn Xuân Đ thực hiện hành vi giết người, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 13 năm tù, tại Bản án số: 691/2005/HSPT ngày 30/9/2005; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/5/2015, nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ bồi thường số tiền 24.400.000 đồng nên chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo bị khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội, theo Quyết định số: 708/QĐ-UBND ngày 28-6-2016 của UBND thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm: p, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá các tình tiết liên quan đến việc lượng hình, tại các luận điểm [5] đến [7] nêu trên, thì cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, và đánh giá của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

Tuy bị cáo là người bị khuyết tật nặng, nhưng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng trên mức 2/3 khối lượng ma túy được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, giáo dục, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có khả năng về kinh tế để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[8] Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ dùng để hút ma túy; và 01 sim số.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu itel it 5070.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xem xét các hành vi của người có liên quan:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không xác định được nhân thân của đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Đ, nên chưa có căn cứ xử lý.

Bà Đinh Thị Mỹ D - Chủ nhà trọ, nơi bị cáo Đ thuê ở và đã cất giấu ma túy để bán, nhưng bà D không biết Đ đem ma túy về phòng trọ để phân chia và cất giấu ở đây nên không có căn cứ để xử lý bà D về hành vi “*không tố giác tội phạm*” hoặc “*mua bán ma túy*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố Nguyễn Xuân Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: -*Áp dụng Khoản 1 Điều 251; các Điểm: p, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; các Điều: 38, 50 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2020.

3. Xử lý vật chứng: -*Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng sau đây:

-Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đựng trong 01 bì công văn dán kín ghi số: 362/PC09 ngày 27/4/2020, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký Nguyễn Văn Quỳnh, Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Đại Hải).

-01(một) bộ dụng cụ gồm: 01 chai nhựa trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh uốn cong một đầu và một ống hút nhựa.

-01 sim số, mặt sau sim có dãy số 8984 04800 00605 61070.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

-01(một) điện thoại di động hiệu itel it 5070, màu xanh đen, bàn phím màu tím, đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: -*Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000 (bằng chữ: Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

5. Người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: -*Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Báo cho: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án là ngày 03 tháng 9 năm 2020.

Nơi nhận:

- VKSND TP. P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS TP.P
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo Nguyễn Xuân Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thường